

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHHMTV) T.

Địa chỉ: xx Trần Hưng D, Quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV T; Địa chỉ: Số nhà xx đường K, phường D, quận K, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV T chi nhánh Gia Lai.

Ông N có văn bản ủy quyền lại cho ông Hồ Xuân T; Địa chỉ: Số nhà xxx đường Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo giấy ủy quyền số 03/2020/UQ-TGD ngày 11 tháng 02 năm 2020).

- Bị đơn: Ông Lê Văn H và bà Đặng Thị L; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay thôn N, xã B).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả:

Ông Lê Văn H, bà Đặng Thị L công nhận có nợ và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV T thông qua Chi nhánh Gia Lai tính đến ngày 12/3/2020 số tiền 589.210.302 đồng (năm trăm tám mươi chín triệu hai trăm mười nghìn ba trăm linh hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 550.000.000 đồng, nợ lãi là 39.210.302 đồng.

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Thanh toán toàn bộ một lần vào ngày 20/03/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 12/3/2020, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Trong trường hợp ông Lê Văn H, bà Đặng Thị L không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai xử lý đối với tài sản là: Quyền sử dụng diện tích đất 8.623,0m² và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 26 trong đó có 400,0 m² đất ở và 8.223,0 m² đất trồng cây lâu năm tại Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 423xxx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/07/2013 mang tên ông Lê Văn H, bà Đặng Thị L theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0202/2017/HĐTC/GPB-GLA ngày 05 tháng 07 năm 2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 0189/2019/SĐHĐBĐ/GPB-GLA ngày 04 tháng 05 năm 2019 để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định được: Quyền sử dụng đất đã thế chấp tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ có thực tế phù hợp với số tờ bản đồ, số thửa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 423xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/07/2013 mang tên ông Lê Văn H, bà Đặng Thị L. Đất tại Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay thôn N, xã B). Đất có vị trí tứ cận: Phía Đông giáp đường; Phía tây giáp đất ông HL và một phần đất của ông H, bà L (phần đất khác của ông H và bà L, phần đất giáp ranh giữa hai phần đất của ông H, bà L chưa có ranh giới cụ thể); Phía Nam giáp đường; Phía Bắc giáp đất ông R. (Trong quá trình sử dụng ông H, bà L có làm hàng rào lưới B40 trong một phần đất đã được thế chấp). Tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp và giấy chứng nhận đã được cấp cho ông bà thể hiện là Cây Cà phê tuy nhiên tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ là cây Hồ Tiêu (không có cây cà phê) và toàn bộ tài sản khác trên đất. Ông H và bà L cam kết đất và tài sản trên đất là của ông bà đồng thời trong quá trình sử dụng về đất và tài sản trên đất không có tranh chấp gì với ai.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Lê Văn H, bà Đặng Thị L chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và có trách nhiệm trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trên cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV T thông qua Chi nhánh Gia Lai một lần vào ngày 20/03/2020.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $\{20.000.000 \text{ đ} + [(589.210.302 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đ}) \times 4\%]\} = 13.784.206 \text{ đồng}$. Hai bên đương sự thỏa thuận, ông H và bà L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.784.206 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí với số tiền là 13.267.000 đồng (bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV T thông qua Chi nhánh Gia Lai theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 00027xxx ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Chư Sê.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng